

Số: 10/VTX/CV-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**  
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty Cổ Phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex  
Mã chứng khoán: VTX  
Địa chỉ trụ sở chính: 1B Hoàng Diệu, phường 13, Quận 4, TP.HCM  
Điện thoại: (028) 3826 3621  
Fax: (028) 3826 3622  
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Bùi Quang Liên - Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật.  
Địa chỉ: 1B Hoàng Diệu, phường 13, Quận 4, TP.HCM  
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (028) 3826 3621  
Fax: (028) 3826 3622  
Loại công bố thông tin  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

*Công ty CP Vận tải Đa Phương Thức Vietranstimex trân trọng công bố về Nghị quyết, Biên bản họp ĐHĐCĐ vào ngày 19/06/2023 và các báo cáo, tờ trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn <http://www.vietranstimex.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC VIETRANSTIMEX**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
  
**BUI QUANG LIEN**

**NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC VIETRANSTIMEX**

----o0o----

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex (“Vietranstimex”),
- Căn cứ Biên bản Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex số 01/VTX/BB-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2023,

Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex tổ chức ngày 19/06/2023 tại thành phố Hồ Chí Minh đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua toàn văn các Báo cáo:

- Báo cáo số 06/VTX/BC-HĐQT ngày 29/05/2023 về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023;
- Báo cáo số 07/VTX/BC-BKS ngày 29/05/2023 về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022;
- Báo cáo số 08/VTX/BC-TGD ngày 29/05/2023 về tình hình hoạt động SXKD năm 2022;

**Điều 2:** Thông qua toàn văn Tờ trình số 01/VTX/TTr-HĐQT ngày 29/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

**Điều 3:** Không thông qua Tờ trình số 02/VTX/TTr-HĐQT ngày 29/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức năm 2022 và năm 2023. Như vậy, theo đó, cổ tức năm 2022 và năm 2023 là 0% trên vốn điều lệ.

**Điều 4:** Thông qua toàn văn Tờ trình số 03/VTX/TTr-HĐQT ngày 29/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty như sau:

Đơn vị: đồng

| STT | Các chỉ tiêu         | ĐVT     | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | Tỷ lệ |
|-----|----------------------|---------|---------------|----------------|-------|
| 1   | Tổng doanh thu       | Tr.đồng | 691.400       | 311.529        | 45%   |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | "       | 51.400        | 9.642          | 19%   |

|     |   |   |        |       |     |
|-----|---|---|--------|-------|-----|
| 3   | Lợi nhuận sau thuế                        | " | 41.100 | 7.653 | 19% |
| 4   | Phân phối lợi nhuận sau thuế:             | " | 41.100 | 7.653 |     |
| 4.1 | Trả cổ tức                                |   |        |       |     |
|     | <i>Tỷ lệ trả cổ tức:</i>                  | % | 0%     | 0%    |     |
| 4.2 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 1%        | " |        | 77    |     |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối | " | 41.100 | 7.653 |     |

**Điều 5:** Thông qua Tờ trình số 04/VTX/TTr-HĐQT ngày 29/05/2023 của Hội đồng quản trị về các chỉ tiêu kế hoạch chính của năm 2023 như sau:

| STT | Chỉ tiêu             | ĐVT     | Thực hiện 2022 | Kế hoạch 2023 | KH2023 /TH2022 |
|-----|----------------------|---------|----------------|---------------|----------------|
| 1   | Tổng Doanh thu       | Tr.đồng | 311.529        | 350.000       | 112%           |
| 2   | Lợi nhuận gộp        | "       | 31.058         | 45.500        | 147%           |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | "       | 9.642          | 79.475        | 824%           |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế   | "       | 7.653          | 63.767        | 833%           |
| 5   | Cổ tức               | %       | 0%             | 0%            |                |

**Điều 6:** Thông qua toàn văn Tờ trình số 05/VTX/TTr-HĐQT ngày 29/05/2023 của Ban kiểm soát về lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023. Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2023 như sau:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

**Điều 7:** Thông qua toàn văn Tờ trình số 06/VTX/TTr-HĐQT ngày 29/05/2023 của Hội đồng quản trị về việc trả thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và năm 2023 như sau:

1. Tổng thù lao HĐQT, BKS năm 2022 đã chi trả: 647.191.700 đồng.
2. Mức thưởng cho HĐQT, BKS năm 2022: không.
3. Mức thù lao, thưởng của HĐQT, BKS năm 2023:
  - a. *Mức thù lao cố định của HĐQT, BKS năm 2023:*  
Tổng mức thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2023: 710.000.000 đồng.
  - b. *Mức thưởng cho HĐQT, BKS năm 2023:*

Thưởng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2023 cho HĐQT, BKS theo mức thưởng cụ thể là 1% lợi nhuận hợp nhất sau thuế (báo cáo tài chính đã kiểm toán) nếu lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt hoặc vượt kế hoạch năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều 8:** Thông qua toàn văn Tờ trình số 07/VTX/TTr-HĐQT ngày 29/05/2023 của Hội đồng quản trị về hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các Công ty thành viên/người có liên quan, theo đó nội dung chính như sau:

1. Kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Vietranstimex với bên có liên quan trong năm 2022: chi tiết được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022, Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022.
2. Thông qua việc ký kết và thực hiện các hợp đồng/giao dịch giữa Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex (“Vietranstimex”) với bên có liên quan theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 (ngoại trừ các hợp đồng bị cấm thực hiện theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán 2019 và quy định pháp luật khác nếu có). Đối với các hợp đồng có bản chất và giá trị thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhưng trong trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều là người có liên quan của các đối tác ký hợp đồng/giao dịch, cụ thể như sau:

2.1. Đối tác ký hợp đồng/giao dịch với Vietranstimex bao gồm:

- a) Công ty con, công ty liên kết của Vietranstimex;
- b) Cổ đông lớn của Vietranstimex;
- c) Tổ chức/cá nhân có liên quan của những đối tượng nêu tại điểm (a) và (b) nêu trên.
- d) Doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020. (chi tiết đính kèm theo tờ trình (“Danh Sách Bên Có Liên Quan”).

2.2. Hình thức của hợp đồng/giao dịch bao gồm mua bán hàng hóa/dịch vụ; mua bán tài sản; thuê/cho thuê tài sản; giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính; hợp tác kinh doanh; giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp...); tư vấn quản lý doanh nghiệp; cho thuê cơ sở hạ tầng/nhà xưởng/thiết bị; các giao dịch chia sẻ chi phí, thu hộ chi hộ.

2.3. Giá trị hợp đồng/ giao dịch liên quan tới các đối tác trên:

- Đối với các hợp đồng/giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị tới 10% tổng giá trị tài sản của Vietranstimex ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các giao dịch/hợp đồng có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Vietranstimex ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất).
- Các giao dịch/hợp đồng khác có giá trị đến 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị đến 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất (HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các giao dịch/hợp đồng có giá trị từ trên 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Vietranstimex được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất).
- Các hợp đồng/giao dịch này đều thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐQT theo Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và quy định pháp luật hiện hành.

- 2.4. Hiệu lực áp dụng: áp dụng cho các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ năm 2023 đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt việc triển khai thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên giữa Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex với các đối tác theo như mục 2.1 tại điều này, đảm bảo những hợp đồng/giao dịch này được thực hiện trên cơ sở công bằng và dựa trên những điều khoản cạnh tranh, tuân thủ đúng qui định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex.

**Điều 9:** Thông qua toàn văn Tờ trình số 09/VTX/TTr-HĐQT ngày 12/06/2023 của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, theo đó điều chỉnh bổ sung chi tiết và bãi bỏ một số ngành nghề kinh doanh, đồng thời cập nhật các nội dung này vào Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh: gồm 17 chi tiết ngành nghề kinh doanh theo Phụ lục 1 đính kèm Nghị quyết này.
- Bãi bỏ ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Mã ngành | Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách  |
|-----|----------|--|
| 1   | 0710     | Khai thác quặng sắt  |
| 2   | 0810     | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét  |
| 3   | 0990     | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác  |
| 4   | 4661     | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm liên quan. |

- ĐHĐCĐ thống nhất giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Người đại diện theo pháp luật Thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc thay đổi ngành nghề kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn: Cập nhật thay đổi ngành nghề kinh doanh vào Bản Điều lệ Công ty, thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 10:** Thông qua toàn văn Tờ trình số 08/VTX/TTr-BKS ngày 29/05/2023 của Ban kiểm soát về việc miễn nhiệm thành viên BKS do có đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS có nhiệm kỳ 2023-2028, theo đó:

- Miễn nhiệm thành viên BKS đối với Bà Trần Bảo Ngọc theo đơn xin từ nhiệm kể từ ngày 01/08/2022.
- Thông qua việc bầu bổ sung 1 (một) thành viên BKS có nhiệm kỳ 2022-2027.
- Căn cứ kết quả bầu cử, ứng cử viên đã trúng cử làm thành viên Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung gồm các Ông/Bà:

| STT | Họ và tên              |
|-----|------------------------|
| 1   | Nguyễn Mai Khánh Trinh |

**Điều 11:** Giao Hội đồng quản trị Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex tổ chức thực hiện các nội dung nêu tại Nghị quyết này và báo cáo tình hình thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên kỳ tới.

**Điều 12:** Điều khoản thi hành:

Nghị quyết Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex được lập, công bố và thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông tham dự Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào lúc 16 giờ 05 phút, ngày 19/06/2023.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nơi nhận:

- Như điều 12;
- Các cổ đông;
- UBCKNN; SGDCK;
- Lưu VT.

  
**ĐẶNG VŨ THÀNH**

**PHỤ LỤC 1.**

(kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty CP Vận tải Đa Phương Thức Vietranstimex số 01/VTX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/06/2023, tại Điều 10)

**Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh**

| STT | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh  | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh  |
|-----|--|--|
| 1   | <p>(5222) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</p> <p>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; Dịch vụ phụ trợ cho cảng sông, cảng biển; Kinh doanh vận tải, dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường thủy. Quản lý và khai thác cảng sông và cảng biển; Dịch vụ cảng và bến cảng.</p>   | <p>(5222) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy</p> <p>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; Dịch vụ phụ trợ cho cảng sông, cảng biển; Kinh doanh vận tải, dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường thủy. Quản lý và khai thác cảng sông và cảng biển; Dịch vụ cảng và bến cảng.</p> <p>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì bảo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải)</p> |
| 2   | <p>(5229) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ logistic. Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải. Dịch vụ cảng: hoa tiêu lai dắt và hỗ trợ kéo tàu biển, cung cấp thực phẩm, dầu, nước, thu gom đồ rác và xử lý nước la cảnh thải, dịch vụ cảng vụ, bảo đảm hàng hải, dịch vụ khai thác trên bờ cần thiết cho hoạt động con tàu kể cả cung cấp thông tin liên lạc, nước và điện, sửa chữa khẩn</p> | <p>(5229) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ logistic. Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải. Dịch vụ cảng: hoa tiêu lai dắt và hỗ trợ kéo tàu biển, cung cấp thực phẩm, dầu, nước, thu gom đồ rác và xử lý nước la cảnh thải, dịch vụ cảng vụ, bảo đảm hàng hải, dịch vụ khai thác trên bờ cần thiết cho hoạt động con tàu kể cả cung cấp thông tin liên lạc, nước và điện, sửa chữa khẩn cấp trang thiết bị, dịch vụ neo đậu và cầu cảng.</p> <p>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì bảo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ</p>  |

| STT | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh   | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh   |
|-----|---|---|
|     | cấp trang thiết bị, dịch vụ neo đậu và cầu cảng.  | vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải)   |
| 3   | (4662) Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(trừ vàng miếng)  | 4662) Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(trừ vàng miếng)<br><br>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)   |
| 4   | (4663) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng  | (4663) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br><br>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)  |
| 5   | (4669) Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br><br>Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu, chất đốt, thạch cao, klinke phục vụ cho sản xuất xi măng. | (4669) Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br><br>Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu, chất đốt, thạch cao, klinke phục vụ cho sản xuất xi măng.<br><br>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải) |
| 6   | (4290) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác   | (4290) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác   |



| STT | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh  | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh  |
|-----|--|--|
|     | Chi tiết: Xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị và khu dân cư. Xây dựng cảng sông và cảng biển. | Chi tiết: Xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị và khu dân cư. Xây dựng cảng sông và cảng biển.<br>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải) |
| 7   | (4312) Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: San lấp mặt bằng.  | (4312) Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: San lấp mặt bằng.<br>(trừ dịch vụ nổ mìn)  |
| 8   | (4511) Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác   | (4511) Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)   |
| 9   | (4530) Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                      | (4530) Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)  |
| 10  | (4610) Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới.  | (4610) Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới.<br>(Trừ Các dịch vụ hành chính tư pháp, bao gồm dịch vụ giám định tư pháp, dịch vụ thừa phát lại,  |

| STT | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh   | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh  |
|-----|---|--|
|     |   | dịch vụ đầu giá tài sản, dịch vụ công chứng, dịch vụ của quản tài viên)  |
| 11  | (4620) Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn hàng nông lâm thổ sản (Không hoạt động tại trụ sở), hàng thủ công mỹ nghệ.  | (4620) Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Bán buôn hàng nông lâm thổ sản (Không hoạt động tại trụ sở), hàng thủ công mỹ nghệ.<br>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải) |
| 12  | (4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị và phụ tùng phục vụ ngành hàng hải.   | (4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị và phụ tùng phục vụ ngành hàng hải.<br>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)  |
| 13  | (6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị và khu dân cư. | (6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị và khu dân cư.<br>(trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)   |
| 14  | (7810) Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm.  | (7810) Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm.<br>(Trừ Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)  |

| STT | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh   | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh  |
|-----|---|--|
| 15  | (7820) Cung ứng lao động tạm thời<br>Chi tiết: Cung ứng nhân lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và công nhân trong lĩnh vực vận tải, xếp dỡ. | (7820) Cung ứng lao động tạm thời<br>Chi tiết: Cung ứng nhân lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và công nhân trong lĩnh vực vận tải, xếp dỡ.<br>(Trừ Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)   |
| 16  | (7911) Đại lý du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh du lịch nội địa và quốc tế; Dịch vụ du lịch trên sông.  | (7911) Đại lý du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh du lịch nội địa và quốc tế; Dịch vụ du lịch trên sông.<br>(Chi cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam) |
| 17  | (52239) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp khác cho vận tải hàng không  | (52239) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp khác cho vận tải hàng không<br>(Trừ hoạt động cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, dịch vụ xăng dầu hàng không, dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất, dịch vụ khai thác khu bay)                             |

## PHỤ LỤC 2.

### DANH SÁCH CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

(đính kèm theo Tờ trình số 07/VTX/TTr-HĐQT ngày 29/05/2023 của Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex, tại Điều 8)

| STT | Bên liên quan                                | Mã số thuế | Mối quan hệ                               |
|-----|--|------------|---|
| 1   | Công ty CP Kho Vận Miền Nam                  | 0300645369 | Công ty mẹ                                |
| 2   | Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam          | 300447173  | Công ty con của công ty mẹ                |
| 3   | Công ty TNHH MTV Sotrans Logistics           | 0315428529 | Công ty con của công ty mẹ                |
| 4   | Công ty Cổ phần Xây Lắp Công Trình           | 0300441118 | Công ty thành viên trong hệ thống Sotrans |
| 5   | Công ty CP Cảng Miền Nam                     | 0313440288 | Công ty thành viên trong hệ thống Sotrans |
| 6   | Công ty Liên doanh Phát triển Tiếp Vận Số 1  | 0300602277 | Công ty thành viên trong hệ thống Sotrans |
| 7   | Công ty CP Giao Nhận và Vận chuyển Indo Trần | 0301909173 | Công ty mẹ tối cao                        |
| 8   | Công ty CP ITL Logistics                     | 0303852860 | Công ty con của công ty mẹ tối cao        |

**BIÊN BẢN HỘI NGHỊ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC VIETRANSTIMEX**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex;

**A- Tên doanh nghiệp, thời gian, địa điểm, thành phần Hội nghị:**

- Tên doanh nghiệp:** Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex  
Trụ sở chính: 1B Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, TP.HCM  
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0400101901, đăng ký lần đầu ngày 01/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 26/11/2020
- Thời gian:** vào lúc 13h30 Thứ hai ngày 19/06/2023.
- Địa điểm:** Hội trường Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam,  
- số 298 Huỳnh Tấn Phát, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, TP.HCM.
- Thành phần tham dự:**
  - + Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát Công ty,
  - + Ban Tổng giám đốc Công ty,
  - + Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty (theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập vào ngày đăng ký cuối cùng là ngày 23/05/2023).

**B- Diễn biến Hội nghị:**

**I. Phần khai mạc, giới thiệu Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu, ban bầu cử; Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu, Chương trình, Quy chế làm việc của Hội nghị:**

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu:**  
Bà Trần Thị Cẩm Tú – thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.
- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:**  
Ông Hà Văn Khôi - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra thủ tục triệu tập ĐHĐCĐ và tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 như sau:

- Tổng số cổ đông của công ty: 532 cổ đông,  
Sở hữu: 20.972.321 cổ phần.
- Tính đến 14 giờ 00 phút, tổng số cổ đông tham dự Hội nghị: 2 cổ đông (bao gồm cả cổ đông dự họp trực tiếp và người được ủy quyền của cổ đông)
- Tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Hội nghị là **19.589.051 cổ phần**, chiếm **93,4%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty, với tỷ lệ **93,4%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hôm nay đã hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.
- Căn cứ theo quy định tại Khoản 6 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020 thì cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.  
Do đó, số lượng cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền tham dự) tại mỗi thời điểm nếu có bổ sung thêm sẽ được ghi nhận lại khi biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội.

3. Giới thiệu Đoàn chủ toạ:

Căn cứ vào các quy định tại Luật Doanh nghiệp, Bà Trần Thị Cẩm Tú – thay mặt Ban tổ chức giới thiệu Ông Đặng Vũ Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa và thành viên trong Đoàn chủ tịch đề Đại hội thông qua gồm:

- Ông Đặng Doãn Kiên – Thành viên HĐQT
- Ông Bùi Quang Liên – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

4. Giới thiệu Thư ký của Hội nghị:

Ông Đặng Vũ Thành - Chủ tọa hội nghị đề cử thư ký Hội nghị:

- Bà Trần Thị Cẩm Tú – Người phụ trách quản trị công ty, Thư ký HĐQT.

5. Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử:

Ông Đặng Vũ Thành - Chủ tọa hội nghị giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử làm nhiệm vụ kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử tại Hội nghị bao gồm:

- |                          |              |
|--------------------------|--------------|
| - Ông Phạm Văn Thanh     | - Trưởng Ban |
| - Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh | - Thành viên |
| - Ông Vũ Thành Đạt       | - Thành viên |
| - Bà Nguyễn Minh Ngọc    | - Thành viên |
| - Ông Hoàng Huy Bảo      | - Thành viên |

6. Thông qua Chương trình làm việc của Hội nghị:

Ông Đặng Vũ Thành – Chủ tọa hội nghị trình bày chương trình làm việc của Hội nghị.

7. Thông qua Quy chế làm việc của Hội nghị:

Ông Đặng Vũ Thành – Chủ tọa hội nghị trình bày quy chế làm việc.

8. Kết quả biểu quyết bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết thông qua như sau:

| <i>S<br/>T<br/>T</i> | <i>Nội dung<br/>biểu quyết</i>       | <i>Tổng số phiếu<br/>có quyền biểu<br/>quyết của các<br/>cổ đông dự<br/>họp và biểu<br/>quyết tại cuộc<br/>họp</i> | <i>Tán thành</i>  | <i>Không tán thành</i>   | <i>Không có ý<br/>kiến</i>   |
|----------------------|--------------------------------------|--|---|--|--|
| 1                    | Danh sách Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử | 19.589.051   | 19.589.051 cổ phần<br>– đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua | 0 cổ phần<br>– đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua | 0 cổ phần<br>– đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua |
| 2                    | Chương trình làm việc của Hội nghị   | 19.589.051   | 19.589.051 cổ phần<br>– đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua | 0 cổ phần<br>– đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua | 0 cổ phần<br>– đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua |
| 3                    | Quy chế làm việc của Hội nghị        | 19.589.051   | 19.589.051 cổ phần<br>– đạt tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua | 0 cổ phần<br>– đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua | 0 cổ phần<br>– đạt tỷ lệ 0% số cổ phần có quyền biểu quyết thông qua |

Như vậy, với tỷ lệ biểu quyết tán thành tương ứng cho từng vấn đề như nêu trên, Đại hội đã thống nhất thông qua Danh sách Ban kiểm phiếu, Chương trình làm việc của Hội nghị, Quy chế làm việc của Hội nghị.

## **II. Trình bày nội dung các báo cáo, tờ trình:**

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023  
Ông Đặng Vũ Thành – Chủ tọa hội nghị trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023. (Báo cáo đính kèm)
- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022  
Bà Đinh Thị Phương Vy – Thành viên BKS trình bày báo cáo hoạt động của BKS năm 2022. (Báo cáo đính kèm)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023  
Ông Bùi Quang Liên - Tổng Giám đốc trình bày báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. (Báo cáo đính kèm)
- Tờ trình báo cáo tài chính riêng và hợp nhất (đã được kiểm toán) năm 2022  
Ông Bùi Quang Liên - Tổng Giám đốc trình bày Tờ trình báo cáo tài chính riêng và hợp nhất (đã được kiểm toán) năm 2022 của Công ty. (Tờ trình đính kèm)

5. Tờ trình chi trả cổ tức năm 2022 và năm 2023  
Ông Đặng Vũ Thành – Chủ tọa hội nghị trình bày Tờ trình chi trả cổ tức năm 2022 và năm 2023. (Tờ trình đính kèm)
6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022  
Ông Đặng Vũ Thành – Chủ tọa hội nghị trình bày Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022. (Tờ trình đính kèm)
7. Tờ trình các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023  
Ông Đặng Vũ Thành – Chủ tọa hội nghị trình bày Tờ trình các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023. (Tờ trình đính kèm)
8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023  
Bà Đinh Thị Phương Vy – Thành viên BKS trình bày Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023. (Tờ trình đính kèm)
9. Tờ trình trả thù lao, thưởng của HĐQT, BKS năm 2022 và năm 2023  
Ông Đặng Vũ Thành – Chủ tọa hội nghị trình bày Tờ trình trả thù lao, thưởng của HĐQT, BKS năm 2022 và năm 2023. (Tờ trình đính kèm)
10. Tờ trình thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các công ty thành viên/người có liên quan  
Ông Đặng Doãn Kiên – Thành viên Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các công ty thành viên/người có liên quan. (Tờ trình đính kèm)
11. Tờ trình điều chỉnh ngành nghề kinh doanh  
Ông Đặng Doãn Kiên - Thành viên Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình điều chỉnh ngành nghề kinh doanh. (Tờ trình đính kèm)
12. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên BKS do có đơn từ nhiệm, và bầu bổ sung thành viên BKS có nhiệm kỳ 2023-2028  
Bà Đinh Thị Phương Vy – Thành viên BKS trình bày Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên BKS do có đơn từ nhiệm, và bầu bổ sung thành viên BKS có nhiệm kỳ 2023-2028. (Tờ trình đính kèm)

Chi tiết các vấn đề trình ĐHCĐ phê duyệt: như đã được nêu đầy đủ tại tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2023.

**III. Hội nghị tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến cho nội dung các Báo cáo, Tờ trình:**  
Chủ tọa cho Đại hội tiến hành thảo luận.

**1. Ý kiến của cổ đông Công ty CP Kho Vận Miền Nam - mã số dự họp VTX0001 – đồng thời cũng là Đoàn chủ tọa ĐHCĐ thường niên 2023.**

Chúng tôi đại diện cho cổ đông lớn của VTX là Công ty CP Kho Vận Miền Nam, sau khi xem xét tài liệu họp, chúng tôi có ý kiến như sau:





|    |  |            |        |            |        |   |      |   |      |
|----|--|------------|--------|------------|--------|---|------|---|------|
| 1  | Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023   | 19,589,065 | 100.0% | -          | 0.0%   | - | 0.0% | - | 0.0% |
| 2  | Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022   | 19,589,065 | 100.0% | -          | 0.0%   | - | 0.0% | - | 0.0% |
| 3  | Báo cáo của Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023   | 19,589,065 | 100.0% | -          | 0.0%   | - | 0.0% | - | 0.0% |
| 4  | Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất (đã được kiểm toán) năm 2022  | 19,589,065 | 100.0% | -          | 0.0%   | - | 0.0% | - | 0.0% |
| 5  | Tờ trình chi trả cổ tức năm 2022 và năm 2023   | 7,718      | 0.0%   | 19,581,347 | 100.0% | - | 0.0% | - | 0.0% |
| 6  | Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ 2022  | 19,589,065 | 100.0% | -          | 0.0%   | - | 0.0% | - | 0.0% |
| 7  | Tờ trình về các chỉ tiêu kế hoạch chính của năm 2023   | 19,589,065 | 100.0% | -          | 0.0%   | - | 0.0% | - | 0.0% |
| 8  | Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023  | 19,589,065 | 100.0% | -          | 0.0%   | - | 0.0% | - | 0.0% |
| 9  | Tờ trình trả thù lao, thưởng của HĐQT, BKS năm 2022 và năm 2023  | 19,589,065 | 100.0% | -          | 0.0%   | - | 0.0% | - | 0.0% |
| 10 | Tờ trình thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các công ty thành viên và/hoặc với người có liên quan của người nội bộ (*) | 7,718      | 100.0% | -          | 0.0%   | - | 0.0% | - | 0.0% |

|    |  |            |        |   |      |   |      |   |      |
|----|--|------------|--------|---|------|---|------|---|------|
| 11 | Tờ trình điều chỉnh ngành nghề kinh doanh  | 19,589,065 | 100.0% | - | 0.0% | - | 0.0% | - | 0.0% |
| 12 | Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát do có đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát có nhiệm kỳ 2023-2028 | 19,589,065 | 100.0% | - | 0.0% | - | 0.0% | - | 0.0% |

*Ghi chú:*

- (\*) Do có 1 cổ đông tham dự họp (chiếm 19.581.347 phiếu biểu quyết) không có quyền biểu quyết vì là bên liên quan đến các bên trong giao dịch nên sau khi loại phiếu theo quy định thì tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự họp và biểu quyết tại cuộc họp đối với nội dung số 10 – Giao dịch với các bên có liên quan năm 2023 – Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex là 7.718 phiếu biểu quyết.

- Như vậy, với tỷ lệ tán thành tương ứng cho từng vấn đề nêu trên:
  - + chỉ có Tờ trình chi trả cổ tức năm 2022 và 2023 không được thông qua. Như vậy, cổ tức năm 2022 và 2023 là 0% trên vốn điều lệ.
  - + các Báo cáo và Tờ trình còn lại đã được trình bày tại Đại hội đều đã được Đại hội thông qua.

## **V. Bầu cử thành viên Ban kiểm soát**

Như kết quả biểu quyết, Hội nghị đã thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình, trong đó đã thông qua bầu 01 (một) thành viên Ban kiểm soát có nhiệm kỳ 2023-2028 trên cơ sở danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử hợp lệ.

### 1. Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Ban kiểm soát

Ông Phạm Văn Thanh, Trưởng Ban bầu cử trình bày quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Ban kiểm soát có nhiệm kỳ 2023-2028.

*ĐHĐCD biểu quyết thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Ban kiểm soát có nhiệm kỳ 2023-2028 bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết: tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Hội nghị tán thành.*

### 2. Danh sách ứng cử viên thành viên BKS có nhiệm kỳ 2023-2028

Ông Đặng Vũ Thành - Chủ tọa hội nghị trình bày:

Danh sách ứng cử viên được đề cử tham gia BKS gồm:

1. Ông Nguyễn Mai Khánh Trinh

*(Báo cáo và hồ sơ của các ứng cử viên đính kèm)*

*DHDCD biểu quyết thông qua Danh sách ứng cử viên thành viên BKS có nhiệm kỳ 2023-2028 bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết: tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Hội nghị tán thành.*

3. Hội nghị tiến hành bầu cử thành viên BKS theo phương thức bầu dồn phiếu.

Hội nghị nghỉ giải lao trong 10 phút.

4. Kết quả bầu cử thành viên BKS theo phương thức bầu dồn phiếu.

Căn cứ vào quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo phương thức bầu dồn phiếu, và biên bản kiểm phiếu bầu cử đính kèm, Ông Phạm Văn Thanh - Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo kết quả bầu cử thành viên BKS như sau:

- Tổng số phiếu phát ra cho các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội tại thời điểm bầu cử: 5 phiếu, tương ứng với 19.589.065 cổ phần, tương ứng với 19.589.065 phiếu bầu.
- Tổng số phiếu thu về: 5 phiếu, tương ứng với 19.589.065 cổ phần, tương ứng với 19.589.065 phiếu bầu.
- Tổng số phiếu hợp lệ: 5 phiếu, tương ứng với 19.589.065 cổ phần, tương ứng với 19.589.065 phiếu bầu.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng với 0 cổ phần, tương ứng với 0 phiếu bầu.

*Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát:*

| STT | Họ và tên ứng viên     | Số quyền được bầu | Tỷ lệ (số phiếu bầu/tổng số phiếu bầu của các cổ đông bầu cử) (%) |
|-----|------------------------|-------------------|---|
| 1   | Nguyễn Mai Khánh Trinh | 19.589.065        | 100%  |

*Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát:*

Căn cứ vào kết quả bầu cử, danh sách trúng cử làm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex có nhiệm kỳ 2023-2028 gồm:

1. Ông Nguyễn Mai Khánh Trinh

Như vậy, danh sách thành viên BKS sau khi bầu cử bổ sung bao gồm các Ông/Bà sau đây:

1. Nguyễn Mai Khánh Trinh
2. Nguyễn Đăng Trường
3. Đinh Thị Phương Vy

Chủ tọa mời thành viên Ban kiểm soát mới ra mắt Hội nghị.

**V. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN HỘI NGHỊ:**

**1. Biên bản hội nghị:**

Bà Trần Thị Cẩm Tú – thư ký hội nghị trình bày Biên bản họp Hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

*DHĐCD tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản họp hội nghị bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết: tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Hội nghị tán thành.*

**2. Nghị quyết hội nghị:**

Bà Trần Thị Cẩm Tú – thư ký hội nghị trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

*DHĐCD tiến hành biểu quyết thông qua Nghị quyết hội nghị bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết: tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Hội nghị tán thành.*

**VI. BẾ MẠC HỘI NGHỊ:**

Ông Đặng Vũ Thành, Chủ tọa hội nghị tuyên bố bế mạc hội nghị.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex kết thúc vào lúc 16 giờ 30 phút, ngày 19/06/2023.

**THƯ KÝ HỘI NGHỊ**



**TRẦN THỊ CẨM TÚ**

**CHỦ TỌA HỘI NGHỊ**



**ĐẶNG VŨ THÀNH**

Số: 06/VTX/BC-HĐQT

Tp.HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

**I. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2022:**

Thực hiện Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được ban hành ngày 17/06/2020 và Điều Lệ Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex sửa đổi ban hành ngày 10/06/2021, Nghị quyết số 01/VTX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/05/2022 của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) báo cáo hoạt động năm 2022 cụ thể như sau:

**1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính:**

Trong bối cảnh năm 2022 chịu ảnh hưởng nặng nề sau dịch bệnh covid 19, tình hình kinh tế suy thoái, chiến tranh Nga-Ukraina,... tình hình kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty so với kế hoạch của Đại hội Đồng cổ đông giao cụ thể:

- Tổng doanh thu năm 2022 là: 311,5 tỷ đồng đạt 45% so với kế hoạch 2022.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 là: 9,6 tỷ đồng đạt 19% so với kế hoạch 2022.

Số liệu cụ thể được nêu như trong Báo cáo hoạt động của Tổng Giám Đốc.

**2. Cơ cấu HĐQT:**

HĐQT Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex năm 2022 gồm có:

1. Ông Đặng Vũ Thành - Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm từ 29/06/2020)
2. Ông Đặng Doãn Kiên - Thành viên HĐQT
3. Ông Bùi Quang Liên - Thành viên HĐQT

Với việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT, các thành viên HĐQT luôn phát huy sở trường và thế mạnh của mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

**3. Các cuộc họp của HĐQT:**

- Hội đồng Quản trị đã tổ chức họp 22 cuộc gồm các phiên thường kỳ và lấy phiếu biểu quyết bằng hình thức gửi văn bản, qua email nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp, tất cả các thành viên tham dự đầy đủ.

*(Danh mục các nghị quyết, quyết định của HĐQT chi tiết xem tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022 đã được công bố thông tin.)*

- Các phiên họp của Hội đồng Quản trị đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, các nội dung biểu quyết đều được thông qua với sự nhất trí 100% của các

thành viên dự họp, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự.

- Hội đồng Quản trị đã trực tiếp thảo luận, quyết định các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết tại kỳ Đại hội. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, phê duyệt tờ trình của Tổng Giám đốc và nghe Tổng Giám đốc báo cáo, giải trình kế hoạch SXKD của Tổng Công ty.

#### **4. Hoạt động giám sát của HĐQT:**

Tuân thủ các quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định pháp luật hiện hành, trong năm 2022, HĐQT tích cực giám sát hoạt động chung của công ty và hoạt động của ban điều hành gồm:

- HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; kiểm tra các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và những người điều hành khác.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin đảm bảo tính minh bạch trong quản trị và tuân thủ quy định pháp luật.
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm 2022.
- Yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo các nội dung thực hiện theo phân quyền tại các cuộc họp của HĐQT.
- Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng Giám đốc và Ban điều hành. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT ghi nhận những nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành và quản trị công ty, thu xếp nguồn vốn, cơ cấu danh mục đầu tư mang lại hiệu quả tích cực cho công ty và cổ đông.

#### **5. Việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ:**

HĐQT đã chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ngày 11/05/2022, cụ thể:

##### **5.1. Về kế hoạch kinh doanh năm 2022.**

HĐQT và Ban điều hành Công ty đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua ngày 11/05/2022 để triển khai thực hiện. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính theo kết quả đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

##### **5.2. HĐQT đã chỉ đạo phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2021 ngay sau khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.**

##### **5.3. Cổ tức năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua với tỷ lệ 0% trên vốn điều lệ.**

##### **5.4. Thù lao HĐQT, BKS năm 2022 đã được chi trả trong năm 2022.**

Mức thưởng hoàn thành kế hoạch cho HĐQT năm 2022 theo mức thưởng cụ thể là 1% lợi nhuận hợp nhất sau thuế (báo cáo kiểm toán) nếu lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt hoặc vượt kế hoạch năm sẽ được chi trong năm 2023.

- 5.5. Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022.
- 5.6. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các công ty thành viên/người có liên quan: Trong năm 2022, ĐHĐCĐ và HĐQT đã phê chuẩn việc ký kết và thực hiện một số giao dịch giữa Vietranstimex và bên có liên quan của thành viên HĐQT. Danh sách các giao dịch giữa công ty và bên có liên quan được thống kê, trình bày tại Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2022 và Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022. Các báo cáo này được công bố công khai tại website Công ty.
- 5.7. Về chủ trương bán tài sản của Công ty là bất động sản thuộc quyền sở hữu của Công ty, cụ thể là tòa nhà làm việc tại địa chỉ số 80-82 Bạch Đằng, phường Hải Châu, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng: HĐQT và Ban điều hành công ty đã và đang thực hiện theo Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ năm 2022 phê duyệt, thời gian thực hiện hoàn tất trong năm 2023.
- 5.8. Thực hiện hoàn tất bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- 5.9. Về nhân sự thành viên BKS, tại cuộc họp ĐHĐCĐ ngày 11/05/2022 đã thông qua miễn nhiệm thành viên BKS đối với Ông Hồ Sĩ Tuấn theo đơn xin từ nhiệm và tiến hành bầu Bà Đinh Thị Phương Vy làm thành viên BKS có nhiệm kỳ 2022-2027.

## **6. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty:**

- Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban điều hành được thực hiện thông qua việc Hội đồng Quản trị chất vấn Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý điều hành về kết quả hoạt động trong kỳ tại các phiên họp định kỳ và khi đến làm việc với các đơn vị.
- Tổng Giám đốc luôn kịp thời ghi nhận các nội dung định hướng, chỉ đạo của HĐQT và tổ chức triển khai có kết quả trên toàn hệ thống Công ty. Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua việc chỉ đạo và triển khai hiệu quả các quyết định của Hội đồng Quản trị.
- Hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc và Ban điều hành tuân thủ đúng quy định về quyền và chức năng, nhiệm vụ của mình, tuân thủ theo đúng các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Công tác quản trị điều hành theo những thông lệ quản trị tốt nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động. Công tác công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

## **7. Thù lao của HĐQT, BKS năm 2022:**

- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích của HĐQT và từng thành viên HĐQT được báo cáo, công bố theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
- Tổng thù lao đã chi cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2022 là 647.191.700 đồng.



## 8. Thực hiện trách nhiệm với cổ đông:

- Chỉ đạo công bố đầy đủ thông tin đến cổ đông, tổ chức, cá nhân đầu tư.
- Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền trong các kỳ đại hội, bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- Chỉ đạo, giám sát, điều hành của Tổng Giám đốc, bảo đảm thực hiện đúng pháp luật, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT.
- Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng pháp luật và điều lệ công ty.

## 9. Báo cáo tình hình quản trị của Công ty năm 2022

- Các báo cáo tình hình quản trị của Công ty trong năm được công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

## II. Phương hướng hoạt động Hội đồng Quản trị năm 2023:

HĐQT xác định phương hướng hoạt động năm 2023 như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông giao. Phối hợp chặt chẽ và cùng với Ban Tổng Giám đốc điều hành triển khai các giải pháp đã đặt ra, kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động từng tháng, từng quý, chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp điều hành kịp thời, có hiệu quả để đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch.
- Tăng cường và nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tình hình tài chính của Tổng Công ty an toàn, hiệu quả. Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Tổng Công ty.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý vị cổ đông, đặc biệt chỉ ra những hạn chế yếu kém trong công tác quản lý công ty và giám sát Ban điều hành, giúp HĐQT hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Trân trọng kính chào!

### Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**ĐẶNG VŨ THÀNH**

**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2021;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Vietranstimex;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Vietranstimex sau khi đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam xác nhận;

Ban kiểm soát chúng tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Vietranstimex (ĐHĐCĐ) các mặt hoạt động của Công ty như sau:

**I/ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022:**

**1. Các công tác đã thực hiện trong năm 2022**

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành Công ty.
- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2022 cụ thể như sau:
  - Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.
  - Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2022, và giám sát việc tuân thủ các Điều lệ của Công ty.
  - Thẩm tra các thông tin trên báo cáo tài chính của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với Công ty kiểm toán độc lập trong công tác soát xét và kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2022 theo chế độ kế toán hiện hành.
  - Xem xét báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và báo cáo của Tổng Giám đốc trình Đại hội cổ đông.
  - Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

**2. Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành Công ty**

- Ban kiểm soát, HĐQT và Tổng Giám đốc có sự phối hợp tốt thường xuyên trao đổi để thực hiện tốt các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao phó.

- Các Nghị quyết, Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đến Ban kiểm soát một cách đầy đủ.
- Quyền tiếp cận thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty được đảm bảo.

### **3. Định hướng kế hoạch hoạt động năm 2022**

- Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ đã quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Ban kiểm soát sẽ phối hợp với các Ban chức năng Công ty thực hiện các cuộc kiểm tra các đơn vị phụ thuộc, Công ty liên kết, giám sát hoạt động quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của Công ty và Công ty liên kết.

## **II/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY:**

### **1. Đối với Hội đồng quản trị:**

- HĐQT tổ chức họp 22 cuộc gồm các phiên thường kỳ và lấy phiếu biểu quyết bằng hình thức gửi văn bản, qua email nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp, tất cả các thành viên tham dự đầy đủ.
- Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, các nội dung biểu quyết đều được thông qua với sự nhất trí 100% của các thành viên dự họp, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự.
- HĐQT đã trực tiếp thảo luận, quyết định các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết tại các kỳ Đại hội. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, phê duyệt tờ trình của Tổng Giám đốc và nghe Tổng Giám đốc báo cáo, giải trình kế hoạch SXKD của Công ty.
- HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **2. Đối với Ban điều hành:**

- Năm 2022, Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:
  - Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch: Công ty đã đạt 45% chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu và 19% chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận trước thuế do ĐHĐCĐ giao đối với kết quả kinh doanh năm 2022.
  - Bên cạnh đó Ban lãnh đạo cũng thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về các khoản trích nộp, các chế độ cho người lao động đúng luật theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **III/THẨM ĐỊNH, NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022:

### 1. Nhận xét, đánh giá một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất:

#### 1.1 Các chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2022:

Đơn vị: triệu đồng

| TÀI SẢN                    | Tại ngày<br>31/12/2022 | Tại ngày<br>31/12/2021 | +/-            | %             |
|----------------------------|------------------------|------------------------|----------------|---------------|
| Tài sản ngắn hạn           | 230.560                | 262.715                | (32.155)       | -12,24%       |
| Tài sản dài hạn            | 233.093                | 201.973                | 31.120         | 15,41%        |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>   | <b>463.653</b>         | <b>464.688</b>         | <b>(1.035)</b> | <b>-0,22%</b> |
| Nợ phải trả                | 195.849                | 204.145                | (8.296)        | -4,06%        |
| Vốn chủ sở hữu             | 267.804                | 260.543                | 7.261          | 2,79%         |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> | <b>463.653</b>         | <b>464.688</b>         | <b>(1.035)</b> | <b>-0,22%</b> |

#### 1.2 Các chỉ tiêu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022:

Đơn vị: triệu đồng

| CHỈ TIÊU  | Năm<br>2022 | Năm<br>2021 | +/-       | %        |
|---|-------------|-------------|-----------|----------|
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 311.529     | 635.716     | (324.187) | -51,00%  |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 31.058      | 85.384      | (54.326)  | -63,63%  |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh         | (13.439)    | 24.149      | (37.588)  | -155,65% |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế               | 9.642       | 25.203      | (15.561)  | -61,74%  |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp        | 7.653       | 19.614      | (11.961)  | -60,98%  |

#### 1.3 Các chỉ tiêu trên Lưu chuyển tiền tệ năm 2022:

Đơn vị: triệu đồng

| CHỈ TIÊU                                      | Năm<br>2022   | Năm<br>2021     | +/-           | %               |
|---|---------------|-----------------|---------------|-----------------|
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | (15.556)      | 50.650          | (66.206)      | -130,71%        |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư     | (30.713)      | (36.189)        | 5.476         | -15,13%         |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính  | 57.665        | (31.054)        | 88.719        | -285,69%        |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>        | <b>11.396</b> | <b>(16.593)</b> | <b>27.989</b> | <b>-168,68%</b> |

#### 1.4 Nhận xét, đánh giá:

- Tổng tài sản/nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 464 tỷ đồng, giảm 1 tỷ đồng tương ứng với 0,22% so với thời điểm 31/12/2021. Tỷ trọng tài sản ngắn

hạn chiếm khoảng 50% trong tổng tài sản. Trong đó, số dư nợ phải thu ngắn hạn giảm 35 tỷ đồng, tương ứng với 26% so với thời điểm cùng kỳ năm trước.

- Về kết quả kinh doanh: Tổng doanh thu năm 2022 là 312 tỷ đồng, giảm 324 tỷ đồng tương ứng với 51% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế là 8 tỷ đồng, giảm 12 tỷ đồng tương ứng với 61% so với cùng kỳ năm trước.
- Về lưu chuyển của dòng tiền trong năm: nhìn chung tình hình lưu chuyển tiền thuần của Công ty trong năm 2022 có nhiều biến động hơn năm 2021: Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm và giảm 66 tỷ đồng tương ứng với 131% so với cùng kỳ năm trước, do số dư các khoản phải trả tăng cao; Dòng tiền từ hoạt động đầu tư âm và tăng 5 tỷ đồng tương ứng 15% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do tăng dòng tiền thu về từ hoạt động thanh lý, nhượng bán TSCĐ (tăng 10 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm ngoái; Dòng tiền từ hoạt động tài chính dương và tăng 89 tỷ đồng, tương ứng với 286% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do số tiền thu từ việc đi vay các tổ chức tín dụng lớn hơn số tiền trả các khoản nợ vay đến hạn trong năm 2022.

## 2. Nhận xét, đánh giá một số chỉ số hoạt động trên Báo cáo tài chính hợp nhất:

### 2.1. Nhóm chỉ số thanh toán:

| Chỉ số  | Năm 2022 | Năm 2021 | +/-    | %       |
|---|----------|----------|--------|---------|
| Chỉ số thanh toán hiện hành                           | 1,18     | 1,29     | (0,11) | -8,52%  |
| Chỉ số thanh toán nhanh                               | 0,10     | 0,04     | 0,06   | 158,44% |
| Chỉ số vòng quay các khoản phải thu                   | 2,66     | 4,24     | (1,58) | -37,23% |
| Chỉ số số ngày bình quân vòng quay khoản phải thu     | 136,99   | 85,98    | 51,01  | 59,32%  |
| Chỉ số vòng quay hàng tồn kho                         | 2,73     | 7,03     | (4,30) | -61,15% |
| Số ngày tồn kho bình quân                             | 133,63   | 51,92    | 81,71  | 157,38% |
| Chỉ số vòng quay các khoản phải trả                   | 5,22     | 14,99    | (9,76) | -65,14% |
| Chỉ số số ngày bình quân vòng quay các khoản phải trả | 69,87    | 24,35    | 45,52  | 186,90% |

### 2.2. Nhóm chỉ số hoạt động:

Lợi nhuận kinh doanh:

| Chỉ số                   | Năm 2022 | Năm 2021 | +/-    | %       |
|--------------------------|----------|----------|--------|---------|
| Biên lợi nhuận gộp       | 0,10     | 0,13     | (0,03) | -25,77% |
| Biên lợi nhuận hoạt động | 0,05     | 0,05     | 0,01   | 10,93%  |
| Biên EBITDA              | 0,12     | 0,07     | 0,05   | 69,08%  |
| Biên EBT                 | 0,03     | 0,04     | (0,01) | -21,93% |
| Biên lợi nhuận ròng      | 0,02     | 0,03     | (0,01) | -20,38% |

Lợi nhuận đầu tư:

| Chỉ số | Năm 2022 | Năm 2021 | +/-    | %       |
|--------|----------|----------|--------|---------|
| ROA    | 0,02     | 0,05     | (0,03) | -67,14% |
| ROE    | 0,03     | 0,08     | (0,05) | -62,97% |

Hiệu quả hoạt động:

| Chỉ số                    | Năm 2022 | Năm 2021 | +/-    | %       |
|---------------------------|----------|----------|--------|---------|
| Vòng quay tổng tài sản    | 0,67     | 1,63     | (0,96) | -58,73% |
| Vòng quay tài sản cố định | 1,79     | 5,71     | (3,92) | -68,64% |
| Vòng quay vốn cổ phần     | 1,49     | 3,03     | (1,55) | -51,00% |

### 2.3. Nhận xét, đánh giá:

Nhìn chung, các chỉ số tài chính nhóm chỉ số thanh toán đều giảm so với năm 2021. Do tình hình chung của thị trường, mảng vận chuyển và lắp đặt điện gió gặp nhiều khó khăn do chính sách về giá mua bán điện chưa được công bố nên nhiều dự án của các chủ đầu tư bị trì hoãn hoặc tạm ngưng thi công nên Công ty cũng bị ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh trong năm 2022.

Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của dịch Covid nên nhiều công ty vẫn chưa phục hồi dẫn đến nhiều dự án vẫn chưa được tiến hành, tiến độ thi công giải phóng mặt bằng của chủ đầu tư kéo dài, thời gian triển khai của một số dự án cũng bị kéo dài và phát sinh nhiều chi phí không mong muốn.

### 3. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022

Đơn vị: triệu đồng

| Chỉ số                            | Thực hiện năm 2022 | Kế hoạch năm 2022 | +/-       | %       |
|-----------------------------------|--------------------|-------------------|-----------|---------|
| Doanh thu từ hoạt động kinh doanh | 311.529            | 691.400           | (379.871) | -54,94% |
| Tổng Lợi nhuận trước thuế         | 9.642              | 51.400            | (41.758)  | -81,24% |
| Lợi nhuận sau thuế                | 7.653              | 41.100            | (33.447)  | -81,38% |

Công ty chưa hoàn thành kế hoạch được giao về chỉ tiêu Doanh thu (đạt 45%) và Lợi nhuận (đạt 19%).

Ngoài ra, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

### 4. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2022, kết thúc vào ngày 29/03/2023 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, được trình bày theo các mẫu báo cáo được quy định tại Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính và các Thông tư hướng dẫn bổ sung, sửa đổi.

- Báo cáo tài chính đã phản ánh tính chính xác, trung thực, hợp lý của số liệu phản ánh trong Báo cáo tài chính Công ty năm 2022 trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022.

Thống nhất với kết quả kiểm toán của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đối với Báo cáo tài chính năm 2022.

## **C. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:**

### **1. Nhận xét:**

- Dựa trên kết quả giám sát, kiểm tra, Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá trong công tác quản lý, điều hành trong năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Điều lệ của Công ty, các quy định có liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

### **2. Kiến nghị:**

Tình hình kinh tế thế giới và trong nước được dự đoán khá khó khăn trong nửa đầu năm, thậm chí là cả năm 2023, cùng với sự cạnh tranh quyết liệt giữa các công ty cùng ngành tạo ra thách thức không hề nhỏ trong ngành vận tải siêu trường siêu trọng. Công ty nên tiếp tục:

- Nắm bắt kịp thời những biến động của tình hình kinh tế trong nước cũng như nước ngoài để chủ động đưa ra những giải pháp khắc phục vượt qua khó khăn, khai thác sử dụng hiệu quả nguồn lực hiện có về cơ sở vật chất.
- Tiếp tục tìm kiếm, tham gia thi công các dự án, công trình lớn. Đẩy nhanh công tác hoàn thiện thủ tục pháp lý, triển khai thi công các công trình, dự án, đảm bảo an toàn, chất lượng đúng tiến độ; thực hiện tốt công tác nghiệm thu, quyết toán, tăng cường thu hồi công nợ; kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và chi phí.
- Tối ưu hóa chi phí trên tinh thần đảm bảo kinh doanh hiệu quả, an toàn.

Trên đây là báo cáo hoạt động của năm 2022 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bộ phận phòng ban Công ty đã tạo điều kiện tốt để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

*Kính chúc các Quý vị cổ đông, các Quý vị đại biểu khách quý, HĐQT, Ban lãnh đạo cùng toàn thể hội nghị dồi dào Sức khỏe, Hạnh phúc và Thịnh vượng, chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Xin trân trọng cảm ơn!*

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

### **Nơi nhận**

- ĐHCĐ;
- HĐQT/Ban TGD;
- Lưu BKS.



**NGUYỄN THỊ NGỌC ANH**

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

### I. BÁO CÁO NGÀNH NĂNG LƯỢNG:

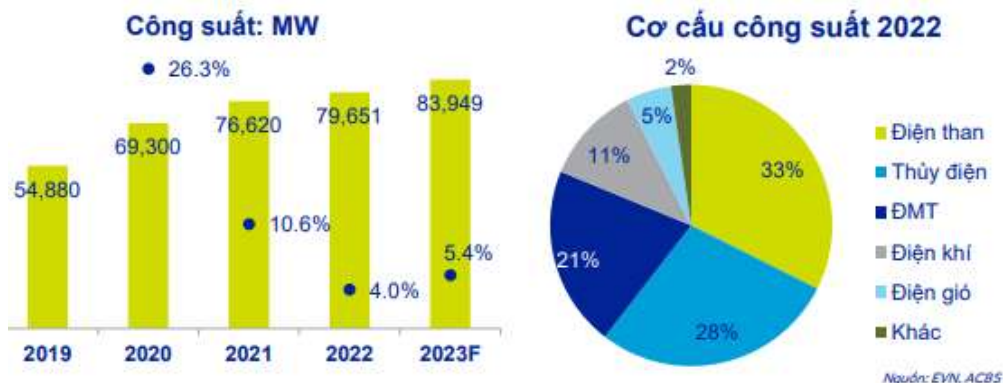
(Nguồn phân tích của VCBS).

Tăng trưởng của nền kinh tế quốc gia phải đồng hành với sự phát triển bền vững, an ninh của ngành năng lượng.

Chính phủ Việt Nam đã dành nhiều sự quan tâm để định hướng phát triển ngành năng lượng dài hạn.

#### Các sự kiện lớn 2022:

- Năm 2022 là khoảng thời gian đầu tiên ghi nhận nhiều dự án năng lượng gió vận hành đầy đủ theo kỳ báo cáo tài chính, sau khi cơ chế giá FIT hết hạn cuối năm 2021 nhằm đánh giá hiệu quả vận hành trong điều kiện địa lý thực tế của Việt Nam.
- Quy hoạch điện VIII (QHD8), đóng vai trò xương sống, định hướng cho sự phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2021-2030, hiện vẫn đang được chỉnh sửa và thảo luận sau gần một năm kể từ bản thảo đầu tiên được trình duyệt vào tháng 3/2022. Tháng 12/2022, Bộ Công Thương (BCT) đã trình lại bản thảo QHD8 lần thứ 9 và đang chờ phê duyệt chính thức..
- Cơ chế giá năng lượng tái tạo (NLTT) chuyển tiếp mới đã được ban hành. Mặc dù khiến một số nhà đầu tư hụt hẫng vì giá bán thấp hơn kỳ vọng, cơ chế giá mới vẫn mang lại một số điểm sáng cho giai đoạn phát triển NLTT tiếp theo, đặc biệt là điện gió (gần bờ và xa bờ) với giá bán cao nhất.
- EVN công bố lỗ 26.000 tỷ đồng vào năm 2022. Nguyên nhân chính được cho là giá nhiên liệu hóa thạch, trong đó có khí, than, dầu là nguyên liệu đầu vào chính của nhiệt điện tăng nhanh do tác động cộng hưởng giữa lạm phát từ các chính sách nới lỏng định lượng để đối phó với COVID-19 và sự cuộc chiến giữa Nga và Ukraina. Ngoài ra giá ưu đãi FIT khuyến khích phát triển NLTT cao hơn giá bán lẻ điện bình quân làm tăng thêm gánh nặng chi phí cho EVN





## Quy Hoạch Điện VIII

Theo tờ trình QHD8 mới nhất – 8129/TTr – BCT, cho giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, có ba (3) kịch bản:

- Kịch bản cơ sở: trên giả định mức tăng trưởng GDP 6,8% giai đoạn 2021 – 2025 và 6,4% giai đoạn 2026 – 2030.
- Kịch bản phụ tải cao: trên giả định mức tăng trưởng GDP 7,5% giai đoạn 2021 – 2025 và 7,2% giai đoạn 2026 – 2030.
- Kịch bản thứ 3: giống kịch bản phụ tải cao nhưng có xét đến 6.200 MW các dự án nhiệt điện than có khả năng bị hủy bỏ do thiếu vốn hoặc không tìm được nhà đầu tư và được thay thế bằng nhiệt điện khí LNG nhập khẩu.

### Công suất :

Nhiệt điện than dự kiến đạt công suất cực đại vào năm 2030 chỉ còn 36.127 MW (kịch bản cơ sở) – chiếm 27,5%, giảm gần 20.000 MW so với dự thảo lần 1 vào tháng 3/2021. Chỉ còn mười (11) dự án – 13.945 MW, được tiếp tục triển khai đến năm 2030, trong đó bốn (4) dự án BOT – 6.620 MW, có khả năng không tìm được nhà đầu tư

thay thế. Vì vậy, BCT đã xây dựng kịch bản thứ 3 để đối phó bằng cách mở rộng thêm nhiệt điện tuabin khí LNG. Sau một thời gian phát triển nhanh nhờ các chính sách ưu đãi giá FIT hấp dẫn, điện mặt trời đã vượt công suất mục tiêu chỉ 8.736 MW; do đó, nhiều dự án phát triển bị trì hoãn đến sau năm 2030 để chờ sự tiến bộ từ công nghệ lưu trữ và hạ tầng truyền tải điện. Năng lượng gió sẽ thay thế ĐMT được ưu tiên phát triển trong cùng giai đoạn. Công suất dự kiến sẽ tăng ít nhất ba (3) lần, từ 4.126 MW – 2021 lên gần 12.000 MW – 2030, chiếm 9% (kịch bản cơ sở). Ngoài ra, ở kịch bản thứ 3, điện gió sẽ đạt trên 28.000 MW (kể cả ngoài khơi); gấp bảy (7) lần so với công suất hiện tại.

| Kịch bản            | Cơ sở   |         | Phụ tải cao |         | Thứ 3   |         |
|---------------------|---------|---------|-------------|---------|---------|---------|
|                     | 2025    | 2030    | 2025        | 2030    | 2025    | 2030    |
| Sản lượng: GWh      |         |         |             |         |         |         |
| Điện than           | 165,953 | 234,424 | 168,041     | 234,702 | 167,549 | 185,854 |
| Điện khí trong nước | 26,544  | 49,185  | 26,707      | 52,133  | 26,816  | 52,406  |
| Điện khí LNG        | 16,687  | 88,493  | 17,708      | 105,043 | 16,973  | 118,490 |
| Thủy điện           | 91,848  | 97,135  | 94,936      | 100,482 | 94,937  | 100,476 |
| Điện gió            | 29,469  | 31,117  | 34,453      | 49,663  | 34,533  | 79,511  |
| ĐMT                 | 26,634  | 26,634  | 26,708      | 26,708  | 26,708  | 26,708  |
| Điện sinh khối      | 4,532   | 6,346   | 4,545       | 6,444   | 5,702   | 11,624  |
| Nhập khẩu           | 15,410  | 16,193  | 16,788      | 18,790  | 16,789  | 18,791  |
| Tổng                | 378,327 | 551,290 | 391,339     | 595,457 | 391,339 | 595,457 |

Nguồn: BCT, ACBS

## Sản lượng:

Nhóm nhiệt điện than vẫn sẽ đóng góp sản lượng điện lớn nhất trong cả ba (3) kịch bản, chiếm từ 31 – 42% đến cuối năm 2030. Điều đó cho thấy trong ngắn hạn, Việt Nam vẫn phải phụ thuộc rất nhiều vào nhiệt điện than để tạo làm nền cho mục tiêu phát triển kinh tế bền vững. Tuy nhiên, tỷ lệ này sẽ giảm dần trong thời gian dài do nỗ lực của chính phủ nhằm đạt được mức trung hòa carbon ròng. Đáng chú ý, sản lượng điện khí LNG sẽ tăng đáng kể từ 0 lên ít nhất 88 tỷ kWh

vào năm 2030 với tổng cộng mười sáu (16) dự án sẽ được triển khai, bắt đầu với NT3 & 4 (POW) tại Nhơn Trạch – Đồng Nai. Ngoài ra, năng lượng gió dự kiến sẽ cung cấp từ 31 tỷ kWh - 5,6% đến 80 tỷ kWh - 13,4% nhu cầu điện quốc gia vào năm 2030.

| Kịch bản            | Cơ sở   |         | Phụ tải cao |         | Thứ 3   |         |
|---------------------|---------|---------|-------------|---------|---------|---------|
|                     | 2025    | 2030    | 2025        | 2030    | 2025    | 2030    |
| Công suất: MW       |         |         |             |         |         |         |
| Pmax                | 59,342  | 86,479  | 61,357      | 93,343  | 61,357  | 93,343  |
| Điện than           | 30,067  | 36,127  | 30,067      | 36,327  | 30,067  | 30,127  |
| Điện khí trong nước | 9,176   | 14,930  | 9,176       | 14,930  | 9,176   | 14,930  |
| Điện khí LNG        | 3,500   | 15,400  | 3,500       | 18,500  | 3,500   | 24,500  |
| Thủy điện           | 25,829  | 27,353  | 26,795      | 28,946  | 26,795  | 28,946  |
| Điện gió trên bờ    | 11,196  | 11,905  | 13,616      | 13,925  | 13,616  | 21,480  |
| Điện gió xa bờ      | -       | -       | -           | 4,000   | -       | 7,000   |
| ĐMT                 | 8,736   | 8,736   | 8,736       | 8,736   | 8,736   | 8,736   |
| Điện sinh khối      | 980     | 1,230   | 980         | 1,230   | 1,180   | 2,270   |
| Thủy điện tích năng |         | 1,500   | 50          | 2,700   | 50      | 2,700   |
| Nhập khẩu           | 3,853   | 4,076   | 4,453       | 5,000   | 4,453   | 5,000   |
| ĐMT áp mái          | 7,755   | 7,755   | 7,755       | 7,755   | 7,755   | 7,755   |
| Tổng                | 103,763 | 132,212 | 107,799     | 145,049 | 107,999 | 156,444 |

Nguồn: BC7, ACBS  
\*Thông tin chi tiết về công suất và các dự án xem thêm trong phần phụ lục.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

### 2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Năm 2022 được đánh giá là một năm khó khăn thách thức, các rủi ro về chính sách năng lượng được phơi bày khi qui hoạch 8 chưa được Chính phủ phê duyệt sau 9 lần sửa đổi. Việc này đã dẫn đến rất nhiều dự án đang triển khai của công ty phải tạm ngưng và đã ảnh hưởng rất mạnh đến tính hình hoạt động kinh doanh Công ty. Tuy nhiên công ty đã thực hiện tái cấu trúc, xây dựng mô hình kinh doanh mới, phát triển các mảng kinh doanh tiềm năng nhờ vào vào thế mạnh của mình.

Công ty đã áp dụng nhiều giải pháp tích cực nhằm vượt qua khó khăn và đã định hướng lại chiến lược kinh doanh:

- Tập trung chuyên sâu lĩnh vực cốt lõi về cung cấp giải pháp logistics cho hàng hoá siêu trường, siêu trọng. Trở thành một phần trong chuỗi cung ứng logistics của ngành năng lượng truyền thống và năng lượng tái tạo. Nghiên cứu phát triển công nghệ vận chuyển và lắp đặt ngành năng lượng cho các thị trường nước ngoài. Phát triển công nghệ lắp cầu vòm thép và phát triển kinh doanh vào ngành lắp đặt cầu đường giao thông nhằm tận dụng chính sách đầu tư công của chính phủ giai đoạn 2022-2025.
- Chú trọng mở rộng mạng lưới liên doanh, liên kết với các công ty có chung tầm nhìn nhằm xây dựng hệ sinh thái bền vững, kết nối giữa sản xuất, chế tạo công nghiệp nặng, cảng biển và cung cấp dịch vụ logistics siêu trường, siêu trọng.
- Khai thác thiết bị dịch vụ siêu trường, siêu trọng có chiều sâu và tối ưu hoá qui trình sản xuất. Cơ cấu lại thiết bị, tài sản theo hướng chuyên môn hoá cao.

Kết quả kinh doanh năm 2022 như sau:

*Đơn vị: đồng*

| STT | Chỉ tiêu                          | Năm 2021        | Năm 2022         | Tăng/giảm 2022 so với 2021 (%) |
|-----|-----------------------------------|-----------------|------------------|--------------------------------|
| 1   | Tổng giá trị tài sản              | 464,688,537,961 | 463,651,999,250  | -0.2%                          |
| 2   | Doanh thu thuần                   | 635,716,122,392 | 311,529,235,744  | -51.0%                         |
| 3   | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 24,149,485,395  | (13,438,564,280) | -155.6%                        |
| 4   | Lợi nhuận khác                    | 1,053,408,968   | 23,080,446,052   | 2091.0%                        |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế              | 25,202,894,363  | 9,641,881,772    | -61.7%                         |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế                | 19,614,082,754  | 7,652,811,125    | -61.0%                         |

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022)

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Tình hình công nợ

#### Khoản phải thu

Đơn vị: đồng

| STT       | Chỉ tiêu                           | Năm 2021<br>(đồng)     | Năm 2022<br>(đồng)     | Tăng/giảm 2022 so với 2021 (%) |
|-----------|------------------------------------|------------------------|------------------------|--------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Phải thu ngắn hạn</b>           | <b>134,574,016,290</b> | <b>99,274,827,856</b>  | <b>-26%</b>                    |
| 1         | Phải thu ngắn hạn khách hàng       | 121,328,967,971        | 113,744,503,152        | -6%                            |
| 2         | Trả trước người bán                | 13,398,878,475         | 3,851,207,208          | -71%                           |
| 3         | Phải thu ngắn hạn khác             | 29,769,062,598         | 14,824,036,448         | -50%                           |
| 4         | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | (29,922,892,754)       | (33,144,918,952)       | 11%                            |
| <b>II</b> | <b>Phải thu dài hạn</b>            | <b>2,421,604,125</b>   | <b>2,421,604,125</b>   | <b>0%</b>                      |
| 1         | Phải thu dài hạn khác              | 2,421,604,125          | 2,421,604,125          | 0%                             |
|           | <b>Tổng</b>                        | <b>136,995,620,415</b> | <b>101,696,431,981</b> | <b>-26%</b>                    |

Khoản nợ phải trả

Đơn vị: đồng

| STT       | Chỉ tiêu                            | Năm 2021               | Năm 2022               | Tăng/giảm<br>2022 so với<br>2021 (%) |
|-----------|-------------------------------------|------------------------|------------------------|--------------------------------------|
|           |                                     | (đồng)                 | (đồng)                 |                                      |
| <b>I</b>  | <b>Nợ ngắn hạn</b>                  | <b>159,648,506,393</b> | <b>163,036,793,699</b> | <b>2%</b>                            |
| 1         | Phải trả người bán ngắn hạn         | 65,997,128,288         | 40,546,536,335         | -39%                                 |
| 2         | Người mua trả tiền trước            | 17,660,900,738         | 3,664,799,549          | -79%                                 |
| 3         | Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 1,084,156,870          | 538,666,526            | -50%                                 |
| 4         | Phải trả người lao động             | 6,360,041,637          | 4,761,914,959          | -25%                                 |
| 5         | Chi phí phải trả ngắn hạn           | 29,139,829,687         | 5,754,151,763          | -80%                                 |
| 6         | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn   |                        | 363,636,363            |                                      |
| 7         | Phải trả ngắn hạn khác              | 5,632,687,198          | 3,535,931,732          | -37%                                 |
| 8         | Vay ngắn hạn                        | 33,764,850,336         | 103,515,563,178        | 207%                                 |
| 9         | Quy khen thưởng, phúc lợi           | 8,911,639              | 355,593,294            | 3890%                                |
| <b>II</b> | <b>Nợ dài hạn</b>                   | <b>44,496,907,056</b>  | <b>32,811,551,569</b>  | <b>-26%</b>                          |
| 1         | Phải trả dài hạn khác               |                        | 400,000,000            |                                      |
| 2         | Dự phòng phải trả dài hạn           | 44,496,907,056         | 32,411,551,569         | -27%                                 |
|           | <b>Tổng</b>                         | <b>204,145,413,449</b> | <b>195,848,345,268</b> | <b>-4%</b>                           |

▪ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu                                    | Đơn vị | Năm 2021 | Năm 2022 |
|---|--------|----------|----------|
| <b>1. Các chỉ tiêu về khả năng ngắn hạn</b> |        |          |          |
| - Hệ số thanh toán ngắn hạn                 | Lần    | 1.65     | 1.41     |
| - Hệ số thanh toán nhanh                    | Lần    | 0.89     | 0.73     |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>            |        | -        | -        |
| - Hệ số Nợ/Tổng tài sản                     | %      | 43.9%    | 42.2%    |
| - Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu                   | %      | 78.4%    | 73.1%    |

|   |         |      |       |
|---|---------|------|-------|
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                  |         | -    | -     |
| - Vòng quay hàng tồn kho bình quân                        | Vòng    | 6.78 | 2.66  |
| - Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân                  | Lần     | 1.63 | 0.67  |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                   |         | -    | -     |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | %       | 3.1% | 2.5%  |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân       | %       | 7.8% | 2.9%  |
| - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân         | %       | 5.0% | 1.6%  |
| - Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | %       | 3.8% | -4.3% |
| - Thu nhập trên cổ phần (EPS)                             | Đồng/cp | 935  | 365   |

## **2.2. Các hoạt động tiêu biểu trong năm:**

- Tái cấu trúc hệ thống tài sản cố định, thanh lý tài sản không còn phù hợp, nâng cao vị thế cạnh tranh.
- Hoàn thành dự án với vai trò của Tổng thầu EPC với cụm tổ hợp điện gió Sunpro8 (Bến Tre): xây dựng cảng tạm, vận chuyển và lắp đặt hệ thống turbin của hãng sản xuất Goldwind.
- Tham gia vận chuyển các trụ điện gió bằng xà lan cho các dự án điện gió ngoài khơi off-shore Cà Mau.
- Tham gia vận chuyển, load out các dự án dầu khí của Vietso Petro và PTSC tại Vũng Tàu.
- Hoàn thành vai trò vận chuyển và lắp đặt cầu Phật Tích (Bắc Ninh) với điểm nhấn là cây cầu có kết cấu thép cao nhất Việt Nam 2022 (chiều dài 1,5 km và chiều cao 120m so với mực nước). Vietranstimex đã chính thức tham gia chuyên sâu vào lĩnh vực vận chuyển, lắp đặt các công trình giao thông, hạ tầng có qui mô phức tạp tại Việt Nam.
- Triển khai thành công hệ thống iBom, số hóa các dữ liệu hoạt động sản xuất, quản trị dự án của doanh nghiệp và tích hợp với hệ thống quản lý của tập đoàn Sotrans Group.
- Xếp hạng 196 trong Top 500 Công ty tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2022 (FAST500).
- Triển khai thành công mô hình quản trị Business Unit và phát triển R&D cho các công đoạn vận chuyển, lắp đặt nhằm triển khai dự án tại các nước lân cận (Lào, Cambodia, Philipines, Banglades,...)

## **III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

Qui hoạch điện 8 vừa được Chính phủ ban hành (5.2023) sẽ là định hướng phát triển về năng lượng quốc gia mà công ty sẽ phải nghiên cứu về các giải pháp logistics cho ngành năng lượng.

Tuy nhiên các tác động của chính sách sẽ mất một khoảng thời gian để ảnh hưởng đến các nhóm dự án mà công ty đang cung cấp dịch vụ.

Công ty chú trọng vào phương án kỹ thuật tối ưu cung cấp, vừa tối ưu hóa chi phí, tối đa hóa lợi nhuận, đưa lại dịch vụ nhanh, chất lượng và đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

Ban điều hành với các chính sách quản trị chú trọng vào hiệu quả của nguồn lực sẵn có, phát huy thế mạnh của đội ngũ, kỳ vọng năm 2023 sẽ đưa Vietranstimex theo vị thế dẫn đầu chuyên ngành vận chuyển, lắp đặt siêu trường siêu trọng và năng lượng tái tạo. Nâng cao trình độ kỹ thuật vận hành tới chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

### **Kế hoạch hoạt động SXKD tổng hợp 2023 của Vietranstimex:**

| <b>Chỉ tiêu</b>             | <b>Kế hoạch 2023</b> | <b>Thực hiện 2022</b> | <b>Kế hoạch so với thực hiện</b> |
|-----------------------------|----------------------|-----------------------|----------------------------------|
| <b>Tổng doanh thu</b>       | 350,000,000,000      | 311,529,235,744       | 112%                             |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>        | 45,500,000,000       | 31,057,906,497        | 147%                             |
| <b>Lợi nhuận trước thuế</b> | 79,475,000,000       | 9,641,881,772         | 824%                             |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>   | 63,767,000,000       | 7,652,811,125         | 833%                             |

Kế hoạch hợp nhất 2023 Công ty đặt mục tiêu doanh thu đạt 350 tỷ đồng tăng trưởng 112% . Tác động kép về tối ưu hóa chi phí, các phương án kỹ thuật tối ưu và sự kết nối chặt chẽ với các khách hàng lớn sẽ là những lợi thế cạnh tranh để đưa Vietranstimex vươn lên đạt được mức lợi nhuận mong muốn.



### **Giải pháp thực hiện**

#### **Về Kinh doanh:**

- + Xây dựng KPI Ngân sách bán hàng/chi phí cho các BU. Kiểm soát chi phí sản xuất tinh gọn.
- + Phát triển đội ngũ kinh doanh hiệu quả, cho từng phân khúc.
- + Phân tích và phát triển cách nhóm ngành mới có tỷ trọng danh thu và lợi nhuận cao.
- + Thiết lập các quan hệ nhà cung cấp dịch vụ đạt chuẩn với các hãng cung cấp thiết bị turbine : GE, Envision, Goldwind, Vestas (DSV),....
- + Nắm chắc các lịch triển khai các dự án và các kênh thông tin tiếp cận. Xây dựng mối quan hệ tốt với các EPC, các chủ đầu tư lớn nhằm thuận lợi cho việc đấu thầu.

- + Phát triển các nhóm ngành xây lắp cầu vòm thép.
- + Phát triển các công ty liên doanh vệ tinh, nhằm hoàn thiện các phần còn thiếu của doanh nghiệp.



### **Về Con Người :**

- + Nâng cao trình độ kỹ thuật, tiếp cận các công nghệ mới của thế giới
- + Gửi nhân sự giỏi đi đào tạo các chương trình chuyên sâu về chuyên ngành vận chuyển và tập trung vào vận chuyển, lắp đặt nearshore và offshore.
- + Áp dụng giải pháp linh hoạt trong nhân sự, nhằm thu hút nhân sự giỏi và cấp cao trong phát triển dự án.

### **Về Kỹ Thuật:**

- + Đẩy mạnh việc hợp tác, liên doanh, liên kết với các công ty chuyên ngành nhằm tiếp cận các kỹ thuật mới.
- + Tăng cường cọ xát với các dự án khó, đẩy mạnh việc ứng dụng các phần mềm chuyên dụng cho dự án.
- + Hợp tác với các Trường đại học chuyên ngành, đặt hàng các giải pháp về kỹ thuật ứng dụng trong dự án.
- + Khuyến khích sự sáng tạo trong các giải pháp kỹ thuật.



### **Về Phương Tiện:**

- + Lựa chọn và đầu tư thiết bị phù hợp và đa dụng.
- + Sử dụng các đòn bẩy tài chính hợp lý trong việc đầu tư và hoàn vốn nhanh.
- + Đẩy mạnh khâu bảo dưỡng, sửa chữa và tăng hệ số sử dụng thiết bị

### **Về An Toàn (HSE)**

- + Nâng cao tiêu chuẩn an toàn chung của VTT.
- + Tiếp cận các chuẩn HSE của thế giới (chuyên ngành siêu trường siêu trọng)
- + Nâng cao ý thức của nhân sự khi tham gia dự án.
- + Liên doanh, liên kết với các công ty thế giới và học hỏi các tiêu chuẩn, phương pháp triển khai HSE hợp lý.



### **Về Bảo Hiểm dự án**

- + Rà soát hạng mục, phân tích các rủi ro và có giải pháp phòng ngừa.
- + Đảm bảo các hạng mục phải được bảo hiểm đầy đủ và hợp lý.

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

Kính trình ĐHĐCĐ và HĐQT xem xét thông qua.  
Trân trọng kính chào!

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
ĐA PHƯƠNG THỨC VIETRANSTIMEX**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**VIỆT QUANG LIÊN**



## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công Ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex;
- Căn cứ Báo cáo tài chính trụ sở chính và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 của Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Báo cáo tài chính trụ sở chính năm 2022 và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán, bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính trụ sở chính;
- Báo cáo kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Bảng cân đối kế toán trụ sở chính và tổng hợp;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trụ sở chính và tổng hợp;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trụ sở chính và tổng hợp;
- Các thuyết minh báo cáo tài chính trụ sở chính và tổng hợp;

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính trụ sở chính năm 2022 và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex như sau:

### I. Báo cáo tài chính trụ sở chính năm 2022 đã được kiểm toán

#### 1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: đồng

| STT       | Chỉ tiêu              | Ngày 31/12/2022        | Ngày 01/01/2022        |
|-----------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tổng tài sản</b>   | <b>457.378.354.876</b> | <b>451.359.412.713</b> |
| 1         | Tài sản ngắn hạn      | 232.365.403.151        | 257.558.287.587        |
| 2         | Tài sản dài hạn       | 225.012.951.725        | 193.801.125.126        |
| <b>II</b> | <b>Tổng nguồn vốn</b> | <b>457.378.354.876</b> | <b>451.359.412.713</b> |
| 1         | Nợ phải trả           | 192.283.757.127        | 192.104.927.599        |
| 2         | Vốn chủ sở hữu        | 265.094.597.749        | 259.254.485.114        |

## 2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

| STT | Chỉ tiêu             | Năm 2022        | Năm 2021        |
|-----|----------------------|-----------------|-----------------|
| 1   | Doanh thu thuần      | 278.685.938.531 | 617.543.379.022 |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | 7.863.393.823   | 15.987.846.397  |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế   | 6.232.394.290   | 12.248.193.341  |

## II. Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán

### 1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: đồng

| STT       | Chỉ tiêu              | Ngày 31/12/2022        | Ngày 01/01/2022        |
|-----------|-----------------------|------------------------|------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tổng tài sản</b>   | <b>463.651.999.250</b> | <b>464.688.537.961</b> |
| 1         | Tài sản ngắn hạn      | 230.559.663.250        | 262.715.747.120        |
| 2         | Tài sản dài hạn       | 233.092.336.000        | 201.972.790.841        |
| <b>II</b> | <b>Tổng nguồn vốn</b> | <b>463.651.999.250</b> | <b>464.688.537.961</b> |
| 1         | Nợ phải trả           | 195.848.345.268        | 204.145.413.449        |
| 2         | Vốn chủ sở hữu        | 267.803.653.982        | 260.543.124.512        |

### 2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

| STT | Chỉ tiêu             | Năm 2022        | Năm 2021        |
|-----|----------------------|-----------------|-----------------|
| 1   | Doanh thu thuần      | 311.529.235.744 | 635.716.122.392 |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế | 9.641.881.772   | 25.202.894.363  |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế   | 7.652.811.125   | 19.614.082.754  |

Các báo cáo trên đã được công bố thông tin theo quy định đồng thời được đăng tải đầy đủ trên website của Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex tại địa chỉ: <https://www.vietranstimex.com.vn/>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



ĐẶNG VŨ THÀNH

## TỜ TRÌNH

Về việc chi trả cổ tức năm 2022 và năm 2023

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công Ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/VTX/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/05/2022;
- Căn cứ Báo cáo tài chính trụ sở chính và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 của Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex đã được kiểm toán,
- Căn cứ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Ngày 11/5/2022, Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex đã thông qua mức cổ tức năm 2022 là 45% trên vốn điều lệ, hình thức chi trả bằng tiền mặt.

Trên cơ sở xem xét kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex, tình hình kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi sau đại dịch Covid-19, chiến tranh Nga-Ukraina,... đã ảnh hưởng không ít đến tình hình kinh doanh của Công ty. Do đó, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc:

- Điều chỉnh chi trả cổ tức năm 2022 là **35%** trên vốn điều lệ.  
Hình thức chi trả: bằng tiền mặt.  
Thời gian chi trả: ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phù hợp để thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức theo đúng quy định.
- Cổ tức năm 2023 dự kiến: 0% trên vốn điều lệ. Từ năm 2023, Công ty cân đối dòng tiền, nguồn vốn để ổn định hoạt động SXKD.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.  
Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**ĐẶNG VŨ THÀNH**

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận  
và trích lập các quỹ năm 2022

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công Ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex;
- Căn cứ Báo cáo tài chính trụ sở chính và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 của Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex đã được kiểm toán;
- Căn cứ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công Ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

| STT | Các chỉ tiêu                              | ĐVT     | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | Tỷ lệ |
|-----|---|---------|---------------|----------------|-------|
| 1   | Tổng doanh thu                            | Tr.đồng | 691.400       | 311.529        | 45%   |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế                      | "       | 51.400        | 9.642          | 19%   |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế                        | "       | 41.100        | 7.653          | 19%   |
| 4   | Phân phối lợi nhuận sau thuế:             | "       | 41.100        | 7.653          |       |
| 4.1 | Trả cổ tức                                |         |               |                |       |
|     | Tỷ lệ trả cổ tức:                         | %       | 0%            | 0%             |       |
| 4.2 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 1%        | "       |               | 77             |       |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối | "       | 41.100        | 7.576          |       |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.  
Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



ĐẶNG VŨ THÀNH

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công Ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex;
- Căn cứ Báo cáo tài chính trụ sở chính và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 của Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex đã được kiểm toán;
- Căn cứ hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty và nhu cầu khách hàng năm 2023,

Hội đồng quản trị Công Ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2023 như sau:

| STT | Chỉ tiêu             | ĐVT     | Thực hiện 2022 | Kế hoạch 2023 | KH2023 /TH2022 |
|-----|----------------------|---------|----------------|---------------|----------------|
| 1   | Tổng Doanh thu       | Tỷ đồng | 311.529        | 350.000       | 112%           |
| 2   | Lợi nhuận gộp        | “       | 31.058         | 45.500        | 147%           |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế | “       | 9.642          | 79.475        | 824%           |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế   | “       | 7.653          | 63.767        | 833%           |
| 5   | Cổ tức               | %       | 0%             | 0%            |                |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.  
Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

  
**ĐẶNG VŨ THÀNH**

## TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công Ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex;
- Căn cứ nhu cầu kiểm toán của Công ty,

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 của VIETRANSTIMEX như sau:

### 1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Chọn một đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, công ty đại chúng.
- Là một trong những công ty kiểm toán Việt Nam hoặc quốc tế hàng đầu; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC trong lĩnh vực Logistics – Dịch vụ kho bãi – Vận tải theo các quy định của các chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IFRS).
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm; đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán và có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

### 2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2023 như sau:

4. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
5. Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
6. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN THỊ NGỌC ANH

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu VT.

## TỜ TRÌNH

V/v trả thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022, 2023

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công Ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex;
- Căn cứ Báo cáo tài chính trụ sở chính và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 của Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc trả thù lao, thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và năm 2023 như sau:

### 3. Báo cáo tình hình chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2022:

- Tổng thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2022:*
  - Tổng thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2022 được ĐHĐCĐ phê duyệt: 710.000.000 đồng.
  - Tổng thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2022 đã chi trả: 647.191.700 đồng.
- Mức thưởng cho HĐQT, BKS năm 2022:*

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (theo báo cáo tài chính 2022 đã kiểm toán): 7,65 tỷ đồng, đạt 19% so với kế hoạch lợi nhuận năm 2022 được ĐHĐCĐ thông qua. Do vậy, không đạt mức thưởng cho HĐQT, BKS năm 2022.

### 4. Đề xuất mức thù lao, phụ cấp, thưởng của HĐQT, BKS năm 2023:

- Mức thù lao, phụ cấp cố định của HĐQT, BKS năm 2023:*

Tổng mức thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2023: 710.000.000 đồng.
- Mức thưởng cho HĐQT, BKS năm 2023:*

Thưởng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2023 cho HĐQT, BKS theo mức thưởng cụ thể là 1% lợi nhuận hợp nhất sau thuế (báo cáo tài chính đã kiểm toán) nếu lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt hoặc vượt kế hoạch năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.  
Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**ĐẠNG VŨ THÀNH**



## TỜ TRÌNH

*Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch  
giữa Công ty với các Công ty thành viên/người có liên quan*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công Ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh thực tế,

Trên thực tiễn triển khai hoạt động kinh doanh, nhằm nâng cao hiệu quả, sự tăng trưởng hoạt động và lợi ích cho toàn bộ các cổ đông của Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex (“Vietranstimex”), thì Vietranstimex có các hợp đồng, giao dịch với các công ty thành viên và/hoặc giữa Vietranstimex với người có liên quan của người có liên quan theo qui định của Luật Doanh nghiệp.

Do vậy, để đảm bảo theo các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

1. Kết quả thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Vietranstimex với bên có liên quan trong năm 2022: chi tiết được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022, Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022.
2. Trình các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch giữa Vietranstimex với bên có liên quan năm 2023 (theo phụ lục đính kèm) như sau:

Thông qua việc ký kết và thực hiện các hợp đồng/giao dịch giữa Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex (“Vietranstimex”) với bên có liên quan (theo phụ lục đính kèm) theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 (ngoại trừ các hợp đồng bị cấm thực hiện theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán 2019 và quy định pháp luật khác nếu có). Đối với các hợp đồng có bản chất và giá trị thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhưng trong trường hợp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều là người có liên quan của các đối tác ký hợp đồng/giao dịch, cụ thể như sau:

- 2.1 Đối tác ký hợp đồng/giao dịch với Vietranstimex theo danh sách tại Phụ lục 1 kèm theo Tờ trình này, bao gồm:
  - a) Công ty con, công ty liên kết của Vietranstimex;
  - b) Cổ đông lớn của Vietranstimex;
  - c) Tổ chức/cá nhân có liên quan của những đối tượng nêu tại điểm (a) và (b) nêu trên.

d) Doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020. (chi tiết đính kèm theo tờ trình này (“Danh Sách Bên Có Liên Quan”).

2.2 Hình thức của hợp đồng/giao dịch bao gồm mua bán hàng hóa/dịch vụ; mua bán tài sản; thuê/cho thuê tài sản; giao dịch vay/cho vay/hỗ trợ tài chính; hợp tác kinh doanh; giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp...); tư vấn quản lý doanh nghiệp; cho thuê cơ sở hạ tầng/nhà xưởng/thiết bị; các giao dịch chia sẻ chi phí, thu hộ chi hộ.

2.3 Giá trị hợp đồng/ giao dịch liên quan tới các đối tác trên:

- Đối với các hợp đồng/giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị tới 10% tổng giá trị tài sản của Vietranstimex ghi trong báo cáo tài chính gần nhất (HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các giao dịch/hợp đồng có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Vietranstimex ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất).
- Các giao dịch/hợp đồng khác có giá trị đến 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị đến 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất (HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các giao dịch/hợp đồng có giá trị từ trên 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Vietranstimex được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất).
- Các hợp đồng/giao dịch này đều thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐQT theo Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và quy định pháp luật hiện hành.

2.4 Hiệu lực áp dụng: áp dụng cho các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ năm 2023 đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

**3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt việc triển khai thực hiện các hợp đồng, giao dịch nêu trên giữa Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex với các đối tác theo như mục 2.1 trong tờ trình này, đảm bảo những hợp đồng/giao dịch này được thực hiện trên cơ sở công bằng và dựa trên những điều khoản cạnh tranh, tuân thủ đúng qui định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.  
Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**DẠNG VŨ THÀNH**

## DANH SÁCH CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

(đính kèm theo Tờ trình số 07/VTX/TTr-HĐQT ngày 29/05/2023 của Công ty Cổ phần Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex)

| STT | Bên liên quan                                | Mã số thuế | Mối quan hệ                               |
|-----|--|------------|---|
| 9   | Công ty CP Kho Vận Miền Nam                  | 0300645369 | Công ty mẹ                                |
| 10  | Tổng Công ty CP Đường Sông Miền Nam          | 300447173  | Công ty con của công ty mẹ                |
| 11  | Công ty TNHH MTV Sotrans Logistics           | 0315428529 | Công ty con của công ty mẹ                |
| 12  | Công ty Cổ phần Xây Lắp Công Trình           | 0300441118 | Công ty thành viên trong hệ thống Sotrans |
| 13  | Công ty CP Cảng Miền Nam                     | 0313440288 | Công ty thành viên trong hệ thống Sotrans |
| 14  | Công ty Liên doanh Phát triển Tiếp Vận Số 1  | 0300602277 | Công ty thành viên trong hệ thống Sotrans |
| 15  | Công ty CP Giao Nhận và Vận chuyển Indo Trần | 0301909173 | Công ty mẹ tối cao                        |
| 16  | Công ty CP ITL Logistics                     | 0303852860 | Công ty con của công ty mẹ tối cao        |

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công Ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex;
- Căn cứ Báo cáo tài chính trụ sở chính và Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2022 của Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex đã được kiểm toán;
- Căn cứ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty nhằm phù hợp với tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa như sau:

### 1. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh

| STT | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh   | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh   |
|-----|---|---|
| 1   | (5222) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy<br><br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; Dịch vụ phụ trợ cho cảng sông, cảng biển; Kinh doanh vận tải, dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường thủy. Quản lý và khai thác cảng sông và cảng biển; Dịch vụ cảng và bến cảng. | (5222) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy<br><br>Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; Dịch vụ phụ trợ cho cảng sông, cảng biển; Kinh doanh vận tải, dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường thủy. Quản lý và khai thác cảng sông và cảng biển; Dịch vụ cảng và bến cảng.<br><br>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ |

| STT | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh   | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh   |
|-----|---|---|
|     |   | vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải)   |
| 2   | <p>(5229) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ logistic. Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải. Dịch vụ cảng: hoa tiêu lai dắt và hỗ trợ kéo tàu biển, cung cấp thực phẩm, dầu, nước, thu gom đồ rác và xử lý nước la cảnh thải, dịch vụ cảng vụ, bảo đảm hàng hải, dịch vụ khai thác trên bờ cần thiết cho hoạt động con tàu kể cả cung cấp thông tin liên lạc, nước và điện, sửa chữa khẩn cấp trang thiết bị, dịch vụ neo đậu và cầu cảng.</p> | <p>(5229) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ logistic. Dịch vụ giao nhận hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải. Dịch vụ cảng: hoa tiêu lai dắt và hỗ trợ kéo tàu biển, cung cấp thực phẩm, dầu, nước, thu gom đồ rác và xử lý nước la cảnh thải, dịch vụ cảng vụ, bảo đảm hàng hải, dịch vụ khai thác trên bờ cần thiết cho hoạt động con tàu kể cả cung cấp thông tin liên lạc, nước và điện, sửa chữa khẩn cấp trang thiết bị, dịch vụ neo đậu và cầu cảng.</p> <p>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải)</p> |
| 3   | <p>(4662) Bán buôn kim loại và quặng kim loại</p> <p>(trừ vàng miếng)</p>   | <p>4662) Bán buôn kim loại và quặng kim loại</p> <p>(trừ vàng miếng)</p> <p>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, được</p>  |

| STT | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh   | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh   |
|-----|---|---|
|     |   | phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)   |
| 4   | (4663) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng  | (4663) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br><br>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)  |
| 5   | (4669) Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu<br><br>Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu, chất đốt, thạch cao, klinke phục vụ cho sản xuất xi măng.               | (4669) Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu<br><br>Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu, chất đốt, thạch cao, klinke phục vụ cho sản xuất xi măng.<br><br>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải) |
| 6   | (4290) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br><br>Chi tiết: Xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị và khu dân cư. Xây dựng cảng sông và cảng biển. | (4290) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br><br>Chi tiết: Xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị và khu dân cư. Xây dựng cảng sông và cảng biển.<br><br>(trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và                 |

| STT | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh               | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh   |
|-----|---|---|
|     |   | tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải)   |
| 7   | (4312) Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: San lấp mặt bằng.                       | (4312) Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: San lấp mặt bằng.<br>(trừ dịch vụ nổ mìn)   |
| 8   | (4511) Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                    | (4511) Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)                                |
| 9   | (4530) Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác     | (4530) Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải) |
| 10  | (4610) Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới.               | (4610) Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới.<br>(Trừ Các dịch vụ hành chính tư pháp, bao gồm dịch vụ giám định tư pháp, dịch vụ thừa phát lại, dịch vụ đấu giá tài sản, dịch vụ công chứng, dịch vụ của quản tài viên)   |
|     | (4620) Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống | (4620) Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống   |

| STT | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh   | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh   |
|-----|---|---|
| 11  | Chi tiết: Bán buôn hàng nông lâm thổ sản (Không hoạt động tại trụ sở), hàng thủ công mỹ nghệ.   | Chi tiết: Bán buôn hàng nông lâm thổ sản (Không hoạt động tại trụ sở), hàng thủ công mỹ nghệ.<br>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)                                     |
| 12  | (4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br><br>Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị và phụ tùng phục vụ ngành hàng hải.   | (4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị và phụ tùng phục vụ ngành hàng hải.<br>(Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải) |
| 13  | (6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br><br>Chi tiết: Kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị và khu dân cư. | (6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị và khu dân cư.<br>(trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)  |
| 14  | (7810) Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br><br>Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm.  | (7810) Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Dịch vụ giới thiệu việc làm.<br>(Trừ Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)   |



| STT | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh trước khi điều chỉnh   | (Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh sau khi điều chỉnh  |
|-----|---|--|
| 15  | (7820) Cung ứng lao động tạm thời<br>Chi tiết: Cung ứng nhân lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và công nhân trong lĩnh vực vận tải, xếp dỡ. | (7820) Cung ứng lao động tạm thời<br>Chi tiết: Cung ứng nhân lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và công nhân trong lĩnh vực vận tải, xếp dỡ.<br>(Trừ Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)   |
| 16  | (7911) Đại lý du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; Dịch vụ du lịch trên sông.                                | (7911) Đại lý du lịch<br>Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; Dịch vụ du lịch trên sông.<br>(Chỉ cung cấp dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam (inbound) và lữ hành nội địa đối với khách vào du lịch Việt Nam như là một phần của dịch vụ đưa khách vào du lịch Việt Nam) |
| 17  | (52239) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp khác cho vận tải hàng không  | (52239) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp khác cho vận tải hàng không<br>(Trừ hoạt động cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, dịch vụ xăng dầu hàng không, dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất, dịch vụ khai thác khu bay)   |

## 2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Mã ngành | Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách  |
|-----|----------|--|
| 1   | 0710     | Khai thác quặng sắt  |
| 2   | 0810     | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét  |
| 3   | 0990     | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác  |
| 4   | 4661     | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan<br>Chi tiết: Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm liên quan. |

ĐHĐCĐ thống nhất giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc thay đổi ngành nghề kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn: Cập nhật thay đổi ngành nghề kinh doanh vào Bản

Điều lệ Công ty, thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.  
Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**ĐẶNG VŨ THÀNH**

Số: 08/VTX/TTr-BKS

TP.HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2023

## **TỜ TRÌNH**

*V/v thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát  
và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty CP Vận Tải Đa Phương Thức Vietranstimex**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên BKS của Bà Trần Bảo Ngọc,

Bà Trần Bảo Ngọc – Thành viên Ban kiểm soát (“BKS”) Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex đã có đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên kiểm soát gửi đến trụ sở chính của Công ty, thời gian từ nhiệm kể từ ngày 01/08/2022.

Do đó, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Miễn nhiệm thành viên BKS đối với Bà Trần Bảo Ngọc theo đơn xin từ nhiệm kể từ ngày 01/08/2022.
2. Thông qua việc bầu cử bổ sung 1 (một) thành viên BKS có nhiệm kỳ 2023-2028 trên cơ sở danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử hợp lệ để đảm bảo số lượng Thành viên BKS theo quy định.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.  
Trân trọng kính chào!

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- Lưu VT.



**ĐINH THỊ PHƯƠNG VY**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
ĐA PHƯƠNG THỨC  
VIETRANSTIMEX**  
\*\*\*\*\*  
**Số: 09/VTX/BC-HĐQT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----o0o-----  
Tp. HCM, ngày 12 tháng 06 năm 2023

## **BÁO CÁO**

*Danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung  
thành viên Ban Kiểm Soát Công ty có nhiệm kỳ 2023-2028*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex**

Theo Thông báo số 05/VTX/TB-HĐQT ngày 29/05/2023 về việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát có nhiệm kỳ 2023-2028 được gửi đến Quý cổ đông và đăng trên website của Công ty, Hội đồng quản trị đã đề nghị Quý cổ đông tự ứng cử hoặc đề cử ứng cử viên tham gia bầu vào vị trí thành viên Ban kiểm soát.

Kể từ ngày Công ty gửi thông báo đến thời hạn cuối cùng là 10h00 ngày 09/06/2023, Công ty đã nhận được hồ sơ đề cử ứng viên tham gia đề bầu cử thành viên Ban kiểm soát có nhiệm kỳ 2023-2028 trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 gồm:

**\* Hồ sơ đề cử ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát:**

**1. Ông: Nguyễn Mai Khánh Trình**

Ngày tháng năm sinh: 02/07/1984

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán-kiểm toán - Đại Học Kinh tế Tp. HCM

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Tài chính tại Công ty Cổ Phần Kho Vận Miền Nam

Được cổ đông lớn Công ty CP Kho Vận Miền Nam đang nắm giữ 19.539.896 cổ phần đề cử với số lượng cổ phần là 19.539.896 cổ phần, tương đương 93,17% cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Lưu VT.

**Tài liệu kèm theo:**

- Đơn đề cử của Công ty CP Kho Vận Miền Nam;
- SYLL của Ông Nguyễn Mai Khánh Trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**ĐẶNG VŨ THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**


-----o0o-----

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2023

**GIẤY ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÓ NHIỆM KỲ 2022 - 2027**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC VIETRANSTIMEX**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**  
**Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex**

Chúng tôi là cổ đông, nhóm cổ đông có thời gian nắm giữ cổ phiếu của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex. Đại diện là:

| TT | Tên cổ đông                 | Số CMND/CCCD /Hộ chiếu /GCNĐKDN | Ngày cấp   | Nơi cấp                            | Số CP sở hữu | Số CP đề cử | Chữ ký xác nhận   |
|----|-----------------------------|---------------------------------|--|------------------------------------|--------------|-------------|---|
| 1  | Công ty CP Kho Vận Miền Nam | 0300645369                      | Đăng ký lần đầu ngày 29/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 19/05/2023 | Sở Kế Hoạch Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh | 19.539.896   | 19.539.896  |  |

Tổng số cổ phần đề cử: 19.539.896 cổ phần, tương ứng 93,17% vốn điều lệ Công ty.

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex, Tôi/Chúng tôi nhất trí gộp toàn bộ số cổ phần của chúng tôi được liệt kê ở trên để đề cử:

**1. Ông: Nguyễn Mai Khánh Trình**

Số CMND/ Hộ chiếu: 079084020001 Ngày cấp: 09/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: 243A/78 Hoàng Diệu, phường 8, quận 4, Tp. HCM.

Trình độ học vấn: Cử nhân Kế toán-kiểm toán - Đại Học Kinh tế Tp. HCM

Chức vụ hiện nay:

+ Giám đốc Tài chính tại Công ty Cổ Phần Kho Vận Miền Nam.

Làm ứng cử viên tham gia đề bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex có nhiệm kỳ từ 2023-2028 trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông **Nguyễn Mai Khánh Trình** có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Vietranstimex.

Trân trọng cảm ơn!

**CỔ ĐÔNG ĐẠI DIỆN ĐỀ CỬ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



**ĐẶNG VŨ THÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
-----o0o-----



**SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA ỨNG CỬ VIÊN**  
**THAM GIA VÀO BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CP VẬN TẢI**  
**ĐA PHƯƠNG THỨC VIETRANSTIMEX**

1. Họ và tên: **Nguyễn Mai Khánh Trình**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 02/07/1984
4. Nơi sinh: Khánh Hòa
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 079084020001  
Ngày cấp: 09/04/2021                      Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
7. Quê quán: Khánh Hòa
8. Địa chỉ thường trú: 243A/78 Hoàng Diệu, phường 8, quận 4, Tp. HCM.
9. Chỗ ở hiện tại: 243A/78 Hoàng Diệu, phường 8, quận 4, Tp. HCM.
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán-kiểm toán - Đại Học Kinh tế Tp. HCM
12. Hành vi vi phạm pháp luật: không
13. Tên tổ chức (nếu được cử là người đại diện phần vốn của tổ chức): không  
Địa chỉ: .....
14. Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần Vận tải Đa Phương Thức Vietranstimex: không
15. Quá trình công tác và Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:

| Thời gian     | Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)  | Ghi chú |
|---------------|--|---------|
| 7/2006-6/2008 | Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán RSM Việt Nam                 |         |
| 7-2008-6/2013 | Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam            |         |
| 7-2013-6/2014 | Phó phòng Kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Vaco                    |         |
| 7/2014-7/2015 | Trưởng bộ phận Doanh thu Công ty cổ phần Hàng không Vietjet        |         |
| 8/2015-7/2022 | Chuyên viên/Giám đốc tài chính Tổng Công ty SX-XNK Bình Dương-CTCP |         |
| 10/2022-nay   | Giám đốc tài chính Công ty cổ phần Kho vận miền Nam                |         |

16. Số CP nắm giữ: 0 , chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:  
+ Đại diện ... ( tên tổ chức là Nhà nước/ cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.  
+ Cá nhân sở hữu: 0 Cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
17. Các cam kết nắm giữ (nếu có) : không

18. Danh sách người có liên quan của người khai:

| STT | Tên cá nhân/tổ chức         | Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp | Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có) | Mối quan hệ        |
|-----|-----------------------------|---|--|--------------------|
| 1   | Nguyễn Ngọc Thanh           |   | 0  | Cha ruột           |
| 2   | Mai Thị Oanh Thục           |   | 0  | Mẹ ruột            |
| 3   | Nguyễn Thị Thanh Bình       |   | 0  | Vợ                 |
| 4   | Nguyễn Ngọc Thịnh           |   | 0  | Con                |
| 5   | Nguyễn Cát Tiên             |   | 0  | Con                |
| 6   | Nguyễn Mai Bá Trường        |   | 0  | Em ruột            |
| 7   | Nguyễn Quang Cảnh           |   | 0  | Cha vợ             |
| 8   | Lê Thị Huệ                  |   | 0  | Mẹ vợ              |
| 9   | Nguyễn Thị Hòa              |   | 0  | Chị vợ             |
| 10  | Nguyễn Tuấn Anh             |   | 0  | Anh rể             |
| 11  | Công ty CP Kho Vận Miền Nam |   | 19.539.896   | Giám đốc tài chính |

19. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không

20. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**NGUYỄN MAI KHÁNH TRÌNH**